TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 122/2025/HNGĐ-ST
Ngày 06 tháng 6 năm 2025
"V/v xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thanh Liêm.

Ông Hà Trọng Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai – Là thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau.

Ngày 06 tháng 6 năm 2025, Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau. Xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 186/2025/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2025 về việc yêu cầu xin ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Ngọc Á; Sinh năm: 2004 (xin vắng mặt).
Địa chỉ cư trú: Khóm , phường Tân X, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
Bị đơn: Anh Hứa Tiền A; Sinh năm: 2000 (vắng mặt).
Địa chỉ cư trú: Khóm , phường Tân X, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
Tạm trú: Ấp , xã Tân L, huyện Thới B, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Chị Võ Ngọc Á trình bày tại đơn khởi kiện, tại bản tự khai như sau:*

- Chị Võ Ngọc Á và anh Hứa Tiền A sống chung với nhau vào năm 2022, sau đó có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân X, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống giữa vợ, chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Mặc dù, gia đình hai bên có hàn gắn nhưng không thành. Nay xét thấy tình cảm anh, chị không còn nên chị Á xin ly hôn với với anh Hứa Tiền A.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về nợ chung: Không có.

** Đối với anh Hứa Tiền A:*

Đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh Hứa Tiền A không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị Á.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn vắng mặt, Tòa án căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Quan hệ tranh chấp: Về nội dung đương sự tranh chấp được xác định là ly hôn.

[3] Về hôn nhân: Chị Võ Ngọc Á và anh Hứa Tiền A có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên mối quan hệ hôn nhân của anh, chị được pháp luật công nhận và bảo vệ. Lời trình bày của chị Võ Ngọc Á trong quá trình giải quyết vụ án do vợ, chồng sống không hợp nhau có nhiều mâu thuẫn, hiện tại anh, chị không còn yêu thương nhau, cả hai không ai quan tâm đến ai, cuộc sống riêng mỗi người tự định đoạt, chị Á xác định cũng không còn tình cảm với anh Hứa Tiền A, xét thấy tình cảm vợ chồng của anh, chị đã không còn, thì không ai có ý thức để xây dựng một gia đình chung cho nhau, nguyên nhân mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Đồng thời, anh Hứa Tiền Anh không đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn đối với chị Á. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị Võ Ngọc Á về việc xin ly hôn với và anh Hứa Tiền A.

[4] Về con chung: Không có.

[5] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ: Không có.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Điều 28, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/20016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Võ Ngọc Á về việc xin ly hôn với anh Hứa Tiền A.

- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
-Về nợ chung: Không có.

2. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Chị Võ Ngọc Á phải nộp số tiền 300.000 đồng, vào ngày 31/3/2025, chị Á đã dự nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai số 0010593 được giữ y, sung vào công quỹ Nhà nước.

Chị Võ Ngọc Á và anh Hứa Tiền A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Thắm

Nơi nhận:
- *TAND Tỉnh Cà Mau;*
- *VKSND Tp. Cà Mau;*
- *Đương sự;*
- *Lưu Hồ sơ;*
- *UBND phường 7;*
- *Lưu Toà án Tp Cà Mau.*